

DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 14.01.2026

TT	Họ và tên	Ngày Sinh	Số GPLX	Hạng	Kết quả xác thực
1	NGUYỄN THỊ ÁNH	1996-02-27	481268000601	B.01	Hợp lệ
2	NGUYỄN THỊ DIỆU BÌNH	1999-04-24	481176003769	B.01	Hợp lệ
3	HỒ VĂN CAO	2001-01-14	480264000653	B	Hợp lệ
4	PHAN LÊ MINH CÔNG	2004-07-14	480263000652	B	Hợp lệ
5	TRẦN NGUYỄN MINH CÔNG	2002-05-10	490204005761	B	Hợp lệ
6	NGUYỄN HỮU MẠNH CƯỜNG	2002-05-05	450207000529	B	Hợp lệ
7	VÕ PHÚC DANH	2003-05-27	480218006502	B	Hợp lệ
8	LÊ THỊ KIM DUNG	1992-03-13	481267000600	B	Hợp lệ
9	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	2007-08-05	481264000599	B.01	Hợp lệ
10	TRẦN THỊ QUỲNH DUYÊN	1996-06-17	481263000598	B.01	Hợp lệ
11	NGUYỄN LÊ TIẾN ĐẠT	2002-11-21	400213013697	B	Hợp lệ
12	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	1998-11-18	480197004272	B.01	Hợp lệ
13	PHẠM MINH ĐỨC	1998-06-14	480174009744	B	Hợp lệ
14	LÊ BÁ HẢI	1999-02-07	480189000477	B.01	Hợp lệ
15	NGUYỄN TRẦN DUY HẢI	1997-07-06	480200013138	B	Hợp lệ
16	HÀ NGUYỄN HỮU HẠNH	2006-06-01	480262000651	B	Hợp lệ
17	LA THỊ MỸ HẠNH	2000-03-23	461196000294	B.01	Hợp lệ
18	LƯƠNG XUÂN HIẾU	1982-04-28	480265000654	B	Hợp lệ
19	NGUYỄN ĐẶNG TRUNG HIẾU	2003-01-24	450213001460	B.01	Hợp lệ
20	NGUYỄN THỊ HIẾU	1997-03-26	791192026052	B.01	Hợp lệ
21	PHẠM THỊ MINH HIẾU	1996-02-05	451144001891	B	Hợp lệ
22	BẠCH DOÃN TRẦN HOÀNG	2006-08-10	480255002194	B	Hợp lệ
23	PHẠM VŨ HOÀNG	1994-08-20	790148697276	B	Hợp lệ
24	NGUYỄN ĐÌNH MINH HÙNG	2004-08-02	490221010995	B	Hợp lệ
25	NGUYỄN PHI HÙNG	2004-03-08	400221023242	B	Hợp lệ
26	VÕ PHI HÙNG	2001-02-02	480212004265	B	Hợp lệ
27	VŨ PHI HÙNG	1996-06-26	400149041717	B	Hợp lệ
28	NGUYỄN ĐỨC HUY	2005-03-21	480269000649	B.01	Hợp lệ
29	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	2005-03-31	661230003270	B	Hợp lệ
30	PHAN THỊ KHÁNH HUYỀN	1999-09-06	401187000698	B.01	Hợp lệ
31	ĐÌNH THÀNH HÙNG	1988-08-28	480261000650	B	Hợp lệ

DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 14.01.2026

TT	Họ và tên	Ngày Sinh	Số GPLX	Hạng	Kết quả xác thực
32	HUỶNH ĐỨC HUNG	1984-03-08	480070487480	B	Hợp lệ
33	LÊ QUANG HUNG	1996-05-28	480158004709	B.01	Hợp lệ
34	NGUYỄN THÁI KHANG	1996-07-15	750162003802	B	Hợp lệ
35	NGUYỄN TRẦN KHANG	2005-07-21	510231006095	B	Hợp lệ
36	HOÀNG THỊ MINH KHANH	1996-05-21	491146002861	B.01	Hợp lệ
37	VÕ ĐOÀN MINH KHUÊ	1993-02-10	481136005455	B.01	Hợp lệ
38	THÁI VĂN LAI	2000-12-28	480197009268	B	Hợp lệ
39	TẶNG THỊ BÍCH LÀI	1991-06-20	481262000597	B.01	Hợp lệ
40	TRẦN DUY LÂM	2005-11-21	480268000648	B	Hợp lệ
41	HỒ HỒNG LIÊN	1995-05-16	481148002747	B.01	Hợp lệ
42	TRẦN CÔNG LỘC	2004-08-01	460220013192	B	Hợp lệ
43	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	1990-09-02	481261000596	B.01	Hợp lệ
44	NGUYỄN ĐẮC MẠNH	2001-03-11	490245006668	B	Hợp lệ
45	PHẠM VĂN MINH	1996-04-16	480144013210	B	Hợp lệ
46	VŨ CÔNG MINH	2001-07-04	790196260868	B	Hợp lệ
47	BÙI THỊ THANH NGÂN	2000-03-14	401189005082	B	Hợp lệ
48	NGÔ THỊ THANH NGÂN	2005-10-12	481249001333	B	Hợp lệ
49	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	1989-12-24	481260000595	B.01	Hợp lệ
50	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1998-10-03	480209010545	B	Hợp lệ
51	NGUYỄN CHÍ NGUYỄN	2003-10-20	480225007714	B	Hợp lệ
52	NGUYỄN TRẦN HOÀNG NGUYỄN	2005-10-05	480246009784	B	Hợp lệ
53	TRẦN VĂN NHÂN	1990-06-22	480200010843	B	Hợp lệ
54	LÊ DOÃN PHÚ	2006-05-05	490245008954	B	Hợp lệ
55	A PHƯƠNG	1998-02-11	480160014349	B	Hợp lệ
56	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2000-04-16	401186007429	B	Hợp lệ
57	PHẠM LÊ ĐÔNG PHƯƠNG	2003-11-30	481224001475	B.01	Hợp lệ
58	HỒ NGỌC QUÂN	2000-01-01	480266000646	B	Hợp lệ
59	LÊ VĂN QUÂN	1993-01-01	480267000647	B.01	Hợp lệ
60	NGUYỄN QUANG SÁNG	2001-08-22	480200010302	B	Hợp lệ
61	ĐÀO THỊ TÂM	1993-01-24	481269000594	B.01	Hợp lệ
62	NGUYỄN THÀNH TÂM	2002-04-25	480218000904	B	Hợp lệ

DANH SÁCH TRẢ HỒ SƠ GỐC HỌC VIÊN THI 14.01.2026

TT	Họ và tên	Ngày Sinh	Số GPLX	Hạng	Kết quả xác thực
63	HUỶNH HỒ MINH NHẬT TÂN	1997-05-05	460150687823	B	Hợp lệ
64	NGUYỄN VĂN THẮNG	2003-02-23	460213005195	B.01	Hợp lệ
65	TRỊNH CÔNG THẬT	1993-08-08	480265000645	B	Hợp lệ
66	ĐẶNG NGỌC THIÊN	2001-05-12	450192001624	B	Hợp lệ
67	HỒ VĂN THUẬN	1995-10-26	480165012193	B	Hợp lệ
68	HUỶNH VĂN THUẬN	1997-01-28	460153687808	B	Hợp lệ
69	TRẦN VĂN THUYỀN	1994-04-03	480244003373	B	Hợp lệ
70	LÊ TRỌNG ANH TÍCH	1998-06-16	480163015161	B	Hợp lệ
71	VÕ THỊ THỦY TIÊN	1991-01-01	481268000593	B.01	Hợp lệ
72	NGUYỄN VĂN TIẾN	2001-01-28	660190007164	B	Hợp lệ
73	PHẠM ĐỨC TOÀN	1986-07-10	480065000331	B	Hợp lệ
74	NGUYỄN NHƯ KIỀU TRANG	2003-12-27	451222003636	B.01	Hợp lệ
75	TRẦN VÕ HUYỀN TRANG	2005-10-14	481240001677	B.01	Hợp lệ
76	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	1989-01-18	481267000592	B	Hợp lệ
77	PHAN BÁ TRIỀU	2002-03-25	490201005597	B	Hợp lệ
78	THÂN HỒ THÚY TRINH	2002-04-14	481266000591	B.01	Hợp lệ
79	BÙI ĐỨC TUẤN	1997-10-08	460155884360	B	Hợp lệ
80	LÊ NHẬT TUẤN	2003-09-10	480228001092	B	Hợp lệ
81	PHAN THANH TUẤN	1994-08-12	480233002860	B	Hợp lệ
82	TRƯƠNG ĐÌNH TUẤN	1997-03-17	450158006322	B	Hợp lệ
83	LÊ TÝ	1983-10-23	480087487675	B	Hợp lệ
84	PHẠM VĂN VINH	2005-10-31	480234013391	B	Hợp lệ
85	NGUYỄN HỮU VƯƠNG	2004-03-13	480264000644	B.01	Hợp lệ
86	NGUYỄN HỒNG KHÁNH VY	2005-08-28	481244002779	B.01	Hợp lệ